

4.	Máy trộn vữa (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01
5.	Máy trộn bê tông (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01
6.	Máy đầm dùi (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01
7.	Máy đầm bàn (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01
8.	Máy khoan bê tông (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01
9.	Máy cắt gạch đá (Còn sử dụng tốt, có hoá đơn kèm theo)	01

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có):

Tổ chuyên gia chỉ xem xét, đánh giá về năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt cho phần công việc chuyên ngành được phép sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt quy định tại Mục 27.5 E-CDNT. Kinh nghiệm cụ thể và nguồn lực tài chính của nhà thầu phụ đặc biệt sẽ không được cộng vào kinh nghiệm và nguồn lực của nhà thầu khi xem xét kinh nghiệm, năng lực của nhà thầu. Nhà thầu phụ đặc biệt được đề xuất phải có đầy đủ kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật để thực hiện công việc và phải đáp ứng các tiêu chí sau đây: _____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với nhà thầu phụ đặc biệt].

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:		
Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
2.1. Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường: Vị trí, mặt bằng công trình	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công,	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường; Thể hiện địa điểm, rõ vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại, nhà tạm;	tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	
	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2 Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác, quyền hạn, nhiệm vụ trên công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng, bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận quản lý kỹ thuật, bộ phận quản lý chất lượng, bộ phận quản lý an toàn lao động, bộ phận quản lý thiết bị và bộ phận quản lý vật tư	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc trình bày thiếu (hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình) > 01 nội dung	Không đạt
2.3. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế và thực tế thi công Yêu cầu nhà thầu Mô tả biện pháp tổ chức, công nghệ thi công (Biện pháp tổ chức thi công phải bám sát nội dung khối lượng mời thầu và quy mô công trình chương V, phù hợp với thực tế hiện trường thi công, máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành, nêu được sự phối hợp giữa các nhân công, vật tư, thiết bị thi công cho các công việc)	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công. trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4. Bố trí các tổ đội thi công trên công trường	Có bố trí các mũi, tổ đội thi công trên công trường. Trong đó số	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	lượng công nhân phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	
	Không đủ bố trí mũi, tổ đội thi công trên công trường; số lượng công nhân không phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt 360 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, vật tư đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi.	
3.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	Không đạt
4. Cách thức quản lý dự án		
4.1 Tổ chức quản lý dự án: Sơ đồ tổ chức quản lý dự án rõ ràng, thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận từ công ty → hiện trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân; Quy trình quản lý dự án bao gồm: quản lý tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường, rủi ro; Cơ chế báo cáo, kiểm soát nội bộ;	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường: Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công...); Quy trình điều hành, phối hợp hiện trường giữa các bộ phận (thi công – an toàn – chất lượng – vật tư – thiết bị – môi trường); Cơ chế kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường tại hiện trường; Kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát;	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1 Hệ thống quản lý chất lượng: - Thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, thi công, nghiệm thu; Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân; Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực, Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (thi công phần xây dựng...), kèm phương pháp thử nghiệm/kiểm định; Kế hoạch thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, kết cấu với danh mục, tần suất và tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, QCVN...); Có biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công việc che khuất; Giải pháp phòng ngừa và khắc phục sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công; Biểu mẫu, quy trình quản lý hồ sơ chất lượng (nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công) đầy đủ, minh bạch.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
6.1 Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường;	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Có có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	Có có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh, quy trình, phương án hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.3 An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Bảo trì	Có có thuyết minh về phương án bảo trì hợp lý, đầy đủ. Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về phương án bảo trì nhưng chưa rõ ràng, hợp lý, đầy đủ. Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu.	Không đạt
8. Các yếu tố thân thiện môi trường như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác		
8.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư , vật liệu chính: Đá các loại, cát các loại, Sắt thép các loại; xi măng; Đá hộc; Gạch không nung; Cột và đèn trang trí, đá tự nhiên. (Có bảng danh mục vật tư nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật tư kèm theo cam kết của nhà thầu + hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư)	Có cam kết nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp, tài liệu chứng minh nguồn gốc; thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, liệt kê đầy đủ tính năng, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp)	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Hoặc có cam kết hay hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu về kỹ thuật của HSMT (Thiếu 1 vật tư , vật liệu chính không đạt)	Không đạt
8.3. Nhà thầu có hệ thống quản lý chất lượng, vật tư, vật liệu.	Có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành (kèm theo có bản sao ĐKKD, quyết định công nhận	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phòng thí nghiệm LAS, được công chứng chứng thực)	
	Không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không đạt
9. Các yêu cầu cần thiết khác; Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
9.1 – Uy tín của nhà thầu thông qua việc cung cấp tài liệu chứng minh, kê khai thực hiện các hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại mục 4, biểu mẫu số 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT (Webform trên Hệ thống) (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu); <i>Ghi chú: Nhà thầu cung cấp quyết định gia hạn hoặc phụ lục gia hạn hoặc xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác để làm cơ sở đánh giá nội dung này;).</i>	Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT;	Không đạt
9.2 Uy tín về tham gia dự thầu: - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu bởi bất kỳ Cơ quan, Đơn vị nào; - Nhà thầu không bị Cơ quan, Đơn vị tư vấn nào kết luận, đánh giá là có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu; - Nhà thầu chưa từng có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng từ chối đối chiếu tài liệu; chưa từng thương thảo	Nhà thầu phải có cam kết kèm theo. (Trường hợp nhà thầu đã vi phạm bất kỳ một tiêu chí nào, yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh của đơn vị có liên quan không phải do lỗi của nhà thầu).	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng nội dung hoặc đã từng vi phạm các nội dung về uy tín do lỗi của nhà thầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
không thành công; <i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSDT sẽ bị loại;</i>		
9.3 Yêu cầu cần thiết khác: - Nhà thầu có Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế (không nợ thuế với bất kỳ hình thức nào) đến hết quý IV, năm 2025 (31/12/2025). (Có tài liệu công chứng chứng thực nội dung trên)	Có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý được công chứng bởi các cơ quan nhà nước kèm theo	Đạt
	Không có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý hoặc có nhưng không đáp ứng được thời gian yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].